TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024/HS-PT
Ngày: 16/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/TLPT-HS ngày 13/8/2024, đối với bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi ĐKHKTT: Xóm G (nay là Xóm E), xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Thôn H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí M (đã chết) và bà Phan Thị T; bị cáo có chồng là Đặng Công H và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 03 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (tại bản án số: 09/2022/HSST). Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 27 tháng 10 năm 2023, một người đàn ông (không rõ nhân thân, lại lịch) đến nhà Nguyễn Thị C hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy, loại Heroine. C nói không có ma túy nhưng biết chỗ mua. Người đàn ông này nhờ C đi mua hộ và trả tiền công cho C 200.000 đồng. C đồng ý và hẹn người đàn ông đến 10 giờ cùng ngày đi đến đường bê tông tại thôn A, xã C, huyện E để nhận ma túy và trả tiền cho C. Sau đó, người đàn ông đi về, C một mình điều khiển xe môtô biển kiểm soát 47K2-5801 (xe mượn của anh Đặng Văn B), đi đến thôn A, xã C, huyện E, để mua ma túy. C gặp và hỏi một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch), có ma túy không bán cho C 2.500.000 đồng, thì người đàn ông này đồng ý bán. C đưa cho người đàn ông 2.500.000 đồng, thì người này nói C đi đến rẫy cao su ở gần chân cầu đường đi đến huyện E để nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, C đi đến điểm hẹn lấy ma túy rồi giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn A, xã C, huyện E, để giao ma túy và nhận tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nylon trong suốt, bên trong chứa chất rắn màu trắng, bên ngoài quấn băng keo màu đen.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C phát hiện, thu giữ 36 gói nylon trong suốt, được hàn kín xung quanh, bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể. Số ma túy này C khai nhận là mua vào tháng 6/2023 của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng để về bán lại cho người khác, kiếm lời, nhưng chưa bán được.

Tại Kết luận giám định số: 1335/KL-KTHS, ngày 02 tháng 11 năm 2023, của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói nylon trong suốt, bên ngoài quấn bằng keo màu đen, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0887 gam, loại Heroine có tên khoa học là D, khối lượng còn lại sau giám định là 1,0113 gam.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 36 gói nylon trong suốt, được hàn kín xung quanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,0231 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 2,9539 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến ngày 11/7/2022 và từ ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2024 bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo đã bị tiền án, phạm tội đang trong thời gian thử thách, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 05 (Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

13/4/2022 đến ngày 11/7/2022 và từ ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/10/2023 Nguyễn Thị C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,0887 gam; đồng thời khám xét chỗ ở của C phát hiện C có hành vi tàng trữ 3,0231 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Do đó, Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội; bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử 03 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới đang trong thời gian thử thách; như vậy thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt mới đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị C** 05 (Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến ngày 11/7/2022 và từ ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức